BÀN VỀ QUYỀN ĐƯỢC THÔNG TIN ĐẦY ĐỦ, KỊP THỜI CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN BỊ BUỘC TỘI TRONG TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

LÊ YẾN NHI
Công an xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ
NGUYỄN THU HƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC ANH
Khoa Luật, Đại học Cần Thơ

Nhận bài ngày 10/02/2026. Sửa chữa xong 10/03/2026. Duyệt đăng 15/03/2026.

Abstract

Outward foreign investment (OFI) has become an important component of the global economy. The experiences of multinational and transnational corporations in expanding their operational scale, broadening the scope of activities, and investing abroad have demonstrated the significant role of OFI in promoting economic development, strengthening the international position of investing countries, and generating benefits for host countries. As an integral part of economic activities, OFI requires an appropriate legal framework to regulate and guide its development. In Vietnam, the legal framework governing OFI has been promulgated, amended, and supplemented through several stages of development, contributing to the facilitation and promotion of OFI activities. This article examines the concept of OFI, the factors influencing OFI activities, their role in economic development, and the evolution of Vietnam's legal framework governing OFI.

Keywords: *Investment law, legal evolution, legal regulation, outward foreign investment, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Một hoạt động mà các nước trên toàn cầu đang nỗ lực thực hiện là tìm mọi cách bảo đảm hệ thống tư pháp người chưa thành niên tuân thủ theo đúng luật quốc tế về quyền con người [1]. Bởi lẽ, việc bắt giữ và tạm giam đều dẫn đến việc tước đoạt tự do của cá nhân và có thể ảnh hưởng đến nhiều quyền cơ bản của con người [2]. Đối với người chưa thành niên (NCTN) bị buộc tội, theo cách tiếp cận của Luật Tư pháp người chưa thành niên (năm 2024, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, tại khoản 2 Điều 3 ghi nhận như sau: *"Gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi"*. Đây được xem như nhóm người dễ bị tổn thương trong xã hội nên cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, nhất là trong hoạt động tư pháp hình sự [3]. Vì thế, pháp luật tố tụng hình sự cần thiết lập những quy định để đảm bảo quyền cho những cá nhân này, trong đó, đảm bảo quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của NCTN bị buộc tội trong hoạt động tố tụng là một yêu cầu tất yếu khách quan và cần thiết. Đối với NCTN bị buộc tội, khi họ được đảm bảo những quyền này trong quá trình tố tụng thì họ sẽ nắm rõ những thông tin cần thiết của quy trình tố tụng, giúp họ hiểu rõ hơn điều gì sẽ xảy ra với mình.

Quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của NCTN bị buộc tội cũng đã được quy định ở một số văn kiện quốc tế khác nhau. Chẳng hạn như trong điểm a khoản 3 Điều 14 Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị đã có quy định rằng trong quá trình xét xử về một tội hình sự, mọi người đều có quyền được hưởng một cách đầy đủ và hoàn toàn bình đẳng những bảo đảm tối thiểu, trong đó bao gồm:*"Được thông báo không chậm trễ và chi tiết bằng một ngôn ngữ mà người đó hiểu về bản chất và lý do buộc tội mình"*. Trong Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989 cũng đã có đề cập đến

Email: ducanhnguyen8013@gmail.com

quyền này tại điểm i khoản 2 Điều 40 như sau: *"Được thông báo nhanh chóng và trực tiếp về lời buộc tội và nếu thích hợp, được thông báo qua cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của mình, được trợ giúp về mặt pháp lý hoặc những trợ giúp thích hợp khác để chuẩn bị và trình bày lời bào chữa của mình"*. Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên Hợp Quốc về hoạt động tư pháp đối với người vị thành niên năm 1985 tại Điều 7 về quyền của NCTN bị buộc tội cũng đã có quy định về quyền được thông báo về các cáo buộc. Qua đó cho thấy, pháp luật quốc tế ghi nhận quyền được thông tin của người bị buộc tội nói chung và NCTN bị buộc tội nói riêng như một bảo đảm tố tụng bắt buộc gắn với quá trình xét xử công bằng.

Bài nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp để xem xét, hệ thống hóa các tài liệu học thuật và các văn bản pháp lý có liên quan. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích luật viết được vận dụng nhằm phân tích nội dung của quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của NCTN bị buộc tội trong tố tụng hình sự Việt Nam. Các phân tích của bài viết hướng đến việc đánh giá các quy định hiện hành của Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 liên quan đến quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của NCTN bị buộc tội. Từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm việc thực thi quyền này đạt hiệu quả hơn trong thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của người chưa thành niên bị buộc tội

Hiện nay, nhận thức của cơ quan lập pháp đã có sự chuyển biến đáng kể theo hướng bảo vệ hơn nữa nhân quyền, quyền của người bị buộc tội và đảm bảo giải quyết công bằng các vụ án hình sự [6]. Nhận thức này có sự chuyển biến sâu hơn đối với NCTN bị buộc tội. Bởi lẽ, sự phát triển chưa đầy đủ, chưa hoàn chỉnh về thể chất, tinh thần và năng lực nhận thức. Điều này đặt ra yêu cầu thiết lập một chế độ bảo hộ riêng cho lứa tuổi dễ bị tổn thương [7]. Chỉ thị 28-CT/TW ngày 25/12/2023 về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh của Ban Chấp hành Trung ương đã đặt ra yêu cầu về xây dựng một hệ thống tư pháp thân thiện và phù hợp với trẻ em. Chính vì thế, sự ra đời của Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 đã tạo dựng nên một thủ tục tố tụng thân thiện nhân văn, tiến bộ, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về nhân quyền nhưng vẫn đảm bảo tính răn đe. Điều này được thể hiện rõ nét ở sự quy định cụ thể một số quyền con người dành riêng cho các cá nhân này thay vì chỉ áp dụng một khuôn mẫu chung như Bộ luật Tố Tụng hình sự trước đó. Đối với quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của NCTN bị buộc tội lại càng thể hiện rõ nét hơn. Có thể khẳng định, việc được thông tin rất quan trọng trong quá trình tố tụng. Chẳng hạn, khi một người bị bắt giữ, điều tối thiểu mà một người trong hoàn cảnh đó có thể trông đợi là được biết lý do vì sao mình bị bắt giữ. Việc truyền đạt thông tin này cho người bị bắt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm và bảo vệ quyền tự do cá nhân của mỗi cá nhân trong bất kỳ xã hội nào [4]. Cùng với đó, khi tiếp cận các thông tin kịp thời sẽ giúp họ hiểu biết về các quyền của họ trong tố tụng hình sự, sự hiểu biết này có 02 giá trị cơ bản là sự tự quyết trong việc sử dụng các quyền và khả năng chống lại sự vi phạm các quyền [5]. Có thể xem quyền này chính là tiền đề để NCTN bị buộc tội thực hiện các quyền tố tụng khác như quyền bào chữa, quyền trình bày ý kiến và quyền được bảo vệ lợi ích hợp pháp của NCTN bị buộc tội.

2.1.1. Về nội dung của quyền

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS 2015) đã ghi nhận một số khía cạnh của quyền được thông tin thông qua các quy định về thông báo quyết định tố tụng và nghĩa vụ giải thích quyền, nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng. Song, các quy định này không phản ánh trực diện quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời dành cho NCTN bị buộc tội. Giờ đây, Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 đã có một bước tiến vượt bậc khi đã ghi nhận rõ ràng quyền này như một quyền độc lập trong quá trình tố tụng đối với NCTN bị buộc tội. Tại Điều 8 Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 đã quy định:*"Người chưa thành niên có quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án"*.Quy định này

đã bao hàm sự khẳng định quyền này dành cho cả NCTN bị buộc tội. Điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 khẳng định lại lần nữa quyền này cho NCTN bị buộc tội: "*Được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án*". Trước hết, quyền được thông tin đầy đủ kịp thời của người thành niên nói chung được thiết kế theo hướng vừa mang tính nguyên tắc chung, vừa được cụ thể hóa theo tư cách tố tụng. Cùng với đó, cả hai quy định đều có những điểm tương đồng nhất định về yêu cầu đối với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng nói chung trong quá trình cung cấp thông tin cho NCTN bị buộc tội.

Yêu cầu "đầy đủ" đòi hỏi nội dung thông tin không bị cắt xén, phải bao quát các vấn đề có liên quan trực tiếp đến địa vị pháp lý, đến quyền và nghĩa vụ của NCTN bị buộc tội trong từng giai đoạn tố tụng. Ví dụ, ở giai đoạn điều tra, tính "đầy đủ" đòi hỏi Cơ quan điều tra phải thông báo một loạt và rõ ràng về căn cứ khởi tố, nội dung cáo buộc, tội danh dự kiến, những quyền mà NCTN bị buộc tội sẽ được hưởng cũng như các nghĩa vụ luật định trong quá trình tố tụng, các biện pháp ngăn chặn có thể được áp dụng và hệ quả pháp lý của chúng.

Yếu tố "kịp thời" đòi hỏi phải bảo đảm thông tin được cung cấp đúng thời điểm, không chậm trễ, qua đó tạo điều kiện cho NCTN bị buộc tội thực hiện hiệu quả các quyền của mình và nhận biết những gì sẽ diễn ra với họ. Chẳng hạn, trước khi tiến hành hỏi cung, lấy lời khai, trước khi ký vào biên bản, hoặc trước khi đồng ý với một phương án xử lý chuyển hướng, NCTN bị buộc tội phải được giải thích rõ ràng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ cũng như hệ quả pháp lý liên quan.

Đặc biệt, yêu cầu "bảo đảm khả năng hiểu thông tin". Về bản chất, giai đoạn lứa tuổi được đặc trưng bởi nhiều yếu tố, đó là những đặc điểm về sinh lý (sự phát triển thể chất, sinh lý), đặc điểm xã hội (điều kiện sống và các dạng hoạt động, các mối quan hệ cùng những yêu cầu đặt ra cho độ tuổi trong giai đoạn đó) cũng như những nét tâm lý đặc trưng về nhận thức, tình cảm, nhân cách…[8]. Vì thế, khác với người thành niên, việc cung cấp các thông tin cho NCTN bị buộc tội cần phải đảm bảo rằng những thông tin được truyền đạt sẽ dễ hiểu theo từng độ tuổi của họ. Quy định này của Việt Nam có điểm tương đồng một số quốc gia khi ban hành các quy định về tư pháp người chưa thành niên, khi họ đã cố gắng tìm kiếm giải pháp để phù hợp với đặc điểm phát triển thể chất và tinh thần của người chưa thành niên [9], quy định khi cung cấp thông phải bảo đảm sự hiểu thông tin của NCTN bị buộc tộiđã thể hiện rõ điều đó. Bởi lẽ, việc sử dụng thuật ngữ pháp lý phức tạp có thể làm vô hiệu hóa quyền được thông tin một cách đầy đủ, kịp thời. Nên vì thế, cần sử dụng ngôn ngữ đơn giản, phù hợp, ví dụ minh họa gần gũi với trải nghiệm sống của người chưa thành niên, tránh gây áp lực tâm lý hoặc sử dụng cách diễn đạt mang tính đe dọa. Do đó, yêu cầu về ngôn ngữ đặt ra nghĩa vụ cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi phải điều chỉnh cách thức truyền đạt phù hợp với độ tuổi, mức độ phát triển và hoàn cảnh cụ thể của từng cá nhân.

Nhìn chung, quy định này thể hiện sự chuyển biến căn bản trong tư duy lập pháp từ cách tiếp cận hình thức trong việc "giải thích quyền" sang cách tiếp cận thực chất, coi khả năng "hiểu" thông tin là yếu tố quyết định hiệu quả bảo đảm quyền. Cùng với đó, quy định việc cung cấp thông tin một cách "thân thiện" cho NCTN bị buộc tội là một điều cần thiết, bởi lẽ, mỗi tác nhân gây ảnh hưởng đến tâm lý của các em trong tuổi vị thành niên sẽ có tác động sâu sắc đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các em sau này [10]. Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 đã có bước tiến quan trọng khi thiết lập quyền được thông tin theo hướng toàn diện và đã khắc phục được tính hình thức của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (tại các Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chỉ quy định quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của NCTN bị buộc tội thông qua quy định nghĩa vụ của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc giải thích quyền và nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi). Cách tiếp cận này cho thấy quyền được thông tin được nhìn nhận với tư cách là một quyền độc lập, có ý nghĩa bảo vệ và trao quyền nhiều hơn cho NCTN bị buộc tội.

2.1.2. Về nghĩa vụ cung cấp thông tin cho người chưa thành niên bị buộc tội

Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 đặt ra nghĩa vụ cho các chủ thể được luật định phải cung

cấp thông tin tại khoản 2 Điều 28 về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng:*"Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp thông tin cần thiết về quá trình xử lý chuyển hướng, thủ tục tố tụng, về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng là người chưa thành niên, người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ"*. Quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 đã xác lập một nghĩa vụ "chủ động" cho các cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng (bao gồm những cơ quan, người tiến hành tố tụng tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và những cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định) trong việc cung cấp thông tin cho NCTN bị buộc tội và các chủ thể liên quan. Điều này cho thấy rằng, đây không phải là hoạt động mang tính hỗ trợ tùy nghi, mà là trách nhiệm được luật định, gắn trực tiếp với việc bảo đảm thực thi quyền được thông tin đã được thừa nhận trước đó. Điều đó đồng nghĩa với việc chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chủ động cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời và phù hợp với từng giai đoạn tố tụng, thay vì chỉ thực hiện khi có yêu cầu.

Điểm đáng chú ý là phạm vi thông tin phải cung cấp không chỉ dừng lại ở nội dung cáo buộc, mà bao gồm cả thông tin về quá trình xử lý chuyển hướng, thủ tục tố tụng, cũng như việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng là người chưa thành niên. Cách thiết kế này cho thấy nhà lập pháp đã tiếp cận quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời theo nghĩa rộng, gắn với toàn bộ tiến trình tố tụng chứ không chỉ ở thời điểm khởi đầu.

Bên cạnh đó, bảo đảm quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời cho NCTN bị buộc tội thông qua quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin còn được mở rộng đến các đối tượng hỗ trợ cho NCTN bị buộc tội tham gia tố tụng hình sự. Đó là người đại diện, người bào chữa cho NCTN bị buộc tội. Điều luật quy định như thế là hợp lý trên cơ sở tính dễ bị tổn thương và tính hạn chế về năng lực nhận thức so với người thành niên, NCTN bị buộc tội cần sự hỗ trợ từ các chủ thể tham gia tố tụng khác. Vì vậy, các chủ thể này cũng cần được cung cấp các thông tin liên quan. Qua đó cho thấy, quy định này có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố hiệu quả thực hiện quyền bào chữa và bảo đảm lợi ích tốt nhất của NCTN bị buộc tội trong suốt quá trình tố tụng hình sự.

2.2. Một số hạn chế và kiến nghị nhằm bảo đảm quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời của người chưa thành niên bị buộc tội

2.2.1. Một số hạn chế trong quá trình bảo đảm quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời của người chưa thành niên bị buộc tội

Mặc dù pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đã bước đầu ghi nhận quyền được thông tin của NCTN bị buộc tội cũng như đặt ra nghĩa vụ tương ứng đối với cơ quan tiến hành tố tụng, song việc bảo đảm thực chất quyền này vẫn còn một số hạn chế nhất định.

Thứ nhất, một trong những hạn chế hiện nay là chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về kỹ năng truyền đạt thông tin cho người chưa thành niên trong hoạt động hỏi cung, lấy lời khai. Pháp luật tuy ghi nhận quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời của NCTN bị buộc tội, nhưng lại thiếu các quy định chi tiết về hình thức và phương thức cung cấp thông tin phù hợp với độ tuổi, mức độ phát triển tâm lý và khả năng nhận thức của các em. Điều này dẫn đến nguy cơ việc giải thích quyền và nghĩa vụ chỉ dừng lại ở mức hình thức, khó bảo đảm họ thực sự hiểu rõ nội dung cáo buộc và các quyền tố tụng của mình.

Thứ hai, tuy pháp luật thiết lập ra quyền cho NCTN bị buộc tội và nghĩa vụ cung cấp thông tin của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, tuy vậy, luật hiện hành chưa thiết lập cơ chế kiểm chứng khả năng "hiểu" thông tin của NCTN bị buộc tội. Bởi lẽ không có quy định về nghĩa vụ kiểm tra, xác nhận việc NCTN bị buộc tội đã hiểu nội dung được cung cấp hay chưa. Cùng với đó, luật cũng không đặt ra thủ tục ghi nhận bằng biên bản hoặc hình thức xác nhận phù hợp với độ tuổi.

Thứ ba, mặc dù pháp luật có quy định về ghi âm, ghi hình trong một số hoạt động tố tụng hình sự nhất định, song các quy định này chưa được xây dựng với tư cách là một cơ chế pháp lý nhằm giám sát trực tiếp việc thực hiện nghĩa vụ cung cấp và giải thích thông tin cho NCTN bị buộc tội. Cụ thể, luật

chưa xác định rõ sử dụng ghi âm, ghi hình là công cụ bắt buộc để kiểm chứng nội dung, phương thức và chất lượng của việc giải thích quyền, nghĩa vụ, cũng như chưa gắn việc ghi nhận này với yêu cầu đánh giá mức độ "đầy đủ", "kịp thời" và "dễ hiểu" của thông tin được cung cấp cho NCTN bị buộc tội.

2.2.2 Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời của người chưa thành niên bị buộc tội

Thứ nhất, cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về kỹ năng truyền đạt thông tin: như hình thức, phương thức cung cấp thông tin phù hợp với độ tuổi và khả năng nhận thức của người chưa thành niên trong hoạt động tố tụng có liên quan. Đồng thời, cần hướng dẫn việc áp dụng các phương thức hỗ trợ như tài liệu minh họa, biểu mẫu trực quan, hoặc sự tham gia hỗ trợ của người đại diện, hoặc người bào chữa khi cần thiết, nhằm bảo đảm thông tin được NCTN bị buộc tội tiếp nhận đầy đủ và chính xác.

Thứ hai, luật cần quy định rõ rằng sau khi cung cấp thông tin, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thực hiện việc kiểm tra mức độ tiếp nhận và hiểu biết của NCTN bị buộc tội. Việc kiểm chứng có thể được thực hiện thông qua hình thức trao đổi lại, yêu cầu NCTN bị buộc tội trình bày bằng lời của mình nội dung đã được giải thích. Quy định này sẽ chuyển yêu cầu "bảo đảm khả năng hiểu" từ tiêu chí mang tính định tính sang nghĩa vụ tố tụng cụ thể. Cùng với đó, nên xác định việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ kiểm chứng thông tin có thể xem như vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và có thể phát sinh các hệ quả nhất định về khía cạnh pháp lý, ví dụ như hủy bỏ các quyết định trong quá trình tố tụng hay không sử dụng các lời khai trong điều kiện các thông tin không được cung cấp đầy đủ cho NCTN bị buộc tội.

Thứ ba, cần có những quy định nhằm thiết lập một cơ chế giám sát việc thực hiện quyền được thông tin của NCTN bị buộc tội thông qua quy định bắt buộc ghi âm, ghi hình... Đây không chỉ là một biện pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm tính khách quan của hoạt động tố tụng, mà còn là công cụ kiểm chứng việc người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp, giải thích thông tin về quyền và nghĩa vụ cho NCTN bị buộc tội hay chưa. Chỉ khi có các quy định về cơ chế giám sát mới góp phần bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của NCTN bị buộc tội được thực thi minh bạch, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự.

3. Kết luận

Luật tư pháp người chưa thành niên 2024 đã có sự phát triển vượt bậc khi đã thừa nhận những quyền con người dành riêng cho NCTN bị buộc tội một cách độc lập, nhằm thiết lập một hệ thống tư pháp công bằng và thân thiện dành cho những đối tượng dễ bị tổn thương này. Đặc biệt, việc ghi nhận và bảo đảm quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời cho NCTN bị buộc tội đã góp phần củng cố nền tảng cho việc thực hiện và thụ hưởng các quyền con người khác trong quá trình tố tụng, đồng thời tăng cường khả năng tham gia tố tụng một cách chủ động và có hiểu biết, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sự phát triển này không chỉ phản ánh xu hướng tiệm cận các chuẩn mực quốc tế về tư pháp người chưa thành niên, mà còn khẳng định định hướng bảo vệ quyền con người một cách thực chất trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tiến bộ, vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định về các quy định liên quan đến bảo đảm quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời cho NCTN bị buộc tội. Trên cơ sở nhận diện các bất cập đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thực thi nhằm bảo đảm quyền được thông tin của người chưa thành niên bị buộc tội được thực hiện một cách thực chất và phù hợp với yêu cầu bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự.

Tài liệu tham khảo

[1] Asoka Silva (2000). *The right to be informed of the grounds of arrest in criminal proceedings as guaranteed by the constitutions of the South-Asian states and the European convention on human rights.* The International Journal of Human Rights, Volum 4 Issue 2, pp. 44.

[2] Đoàn Ngọc Hải (2019). *Quyền của người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*. Nguồn: https://tapchitoaan.vn/index.php/quyen-cua-nguoi-chua-thanh-nien-pham-toi-theo-phap-luat-quoc-te-va-phap-luat-viet-nam, đăng ngày 01/02/2019, truy cập ngày 23/02/2026.

[3] Hoàng Thái Duy (2024). *Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi*. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, 9(81), tr. 21.

[4] Hồ Thế Hiện (2023). *Tư pháp hình sự người chưa thành niên tại một số quốc gia và giá trị tham khảo cho việt nam*. Tạp chí Kiểm sát, số 4, tr. 52-60.

[5] Mac Giang Chau, Nguyen Thi Bao Anh (2023). *Advantages of the vietnam criminal procedure model in criminal case settlement and deficiencies that must be improved in the context of international juridical harmony.* Journal of Positive Psychology & Wellbeing, No. 7. pp. 1158-1184.

[6] Nguyễn Hòa Bình (2024). *Những định hướng lớn trong xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên ở Việt Nam.* Nguồn: https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/nhung-dinh-huong-lon-trong-xay-dung-luat-tu-phap-nguoi-chua-thanh-nien-o-viet-n-1, truy cập ngày 23/02/2026.

[7] Phạm Ngọc Hải, Li Chong Mao, Phan Thúy Hoài (2023). *Một số quy định của pháp luật tố tụng hình sự Trung Quốc đối với người chưa thành niên bị buộc tội và gợi mở cho pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam*. Kỷ yếu hội thảo Khoa học: *Pháp luật tố tụng hình sự việt nam đối với người chưa thành niên*, Huế, tháng 11, tr. 21.

[8] Thi Kim Cuc Nguyen (2025). *The Reflection of International Standards for Ensuring the Right to Freedom and Personal Security* in *Current Vietnamese Criminal Procedure Code*, Essays of Faculty of Law University of Pécs, Yearbook of [year], Volume 1, tr. 228.

[9] Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2024). *Giáo trình Tâm lý y học*. NXB Y học, Hà Nội, tr. 88.

[10] Võ Minh Kỳ, Ngô Hải Sơn (2025). *Quyền được thông báo, giải thích quyền của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự*. https://kiemsat.vn/quyen-duoc-thong-bao-giai-thich-quyen-cua-nguoi-bi-buoc-toi-trong-to-tung-hinh-su-73623.html, 15/12/2025, truy cập ngày 23/02/2026.

BẢO HỘ NHÃN HIỆU TẬP THỂ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM...

Tiếp theo trang 239

3. Kết luận

Bảo hộ nhãn hiệu tập thể có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích chung của cộng đồng chủ thể và nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường. Mặc dù pháp luật Việt Nam đã từng bước hình thành khung pháp lý điều chỉnh vấn đề này, song thực tiễn cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập liên quan đến việc phân định bản chất pháp lý, mô hình sở hữu và quản trị, quy chế sử dụng và kiểm soát chất lượng, thủ tục đăng ký cũng như cơ chế duy trì hiệu lực nhãn hiệu. Trên cơ sở đó, việc hoàn thiện pháp luật theo hướng làm rõ chức năng của nhãn hiệu tập thể, tăng tính linh hoạt và thực chất trong quản trị, đồng thời giảm bớt các rào cản mang tính hình thức là yêu cầu cần thiết. Những kiến nghị được đề xuất nhằm góp phần nâng cao hiệu quả bảo hộ nhãn hiệu tập thể, qua đó giúp công cụ này thực sự phát huy vai trò trong việc xây dựng thương hiệu chung và thúc đẩy phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Loan (2013). *Một số lưu ý khi đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể*, Bản tin Khoa học & Công nghệ Nam Định, số 2, tr. 17.

[2] Khôi Nguyên (2013). *Một số lưu ý khi đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể.* Nguồn: https://baonamdinh.vn/channel/5085/201306/mot-so-luu-y-khi-dang-ky-bao-ho-nhan-hieu-tap-the-2244571/, truy cập ngày 06/02/2026.

[3] Phan Đình Minh, Đoàn Đức Lương, Ngô Minh Tiến (2025). *Bảo hộ và khai thác nhãn hiệu tập thể mang yếu tố địa danh trong lĩnh vực nông nghiệp ở tỉnh Thừa Thiên Huế: Thực trạng và một số giải pháp*. Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn, tập 134, số 6A, tr. 34.

[4] Phạm Phi Anh (2021). *Tại sao nhãn hiệu lại quan trọng đối với doanh vừa và nhỏ.* Nguồn: https://ipvietnam.gov.vn/kinh-nghiem-quoc-te/-/asset_publisher/OJofn2ULCzQB/content/tai-sao-nhan-hieu-lai-quan-trong-oi-voi-doanh-vua-va-nho?inheritRedirect=false, truy cập ngày 06/02/2026.

[5] Thúy Nga (2013). *Một số lưu ý khi đăng ký bảo hộ nhãn hiệu Tập thể*. Thông tin Khoa học & Công nghệ Quảng Ngãi, số 2, tr. 6.

[6] Tường Vy (2022). *Nhãn hiệu và tầm quan trọng của bảo hộ nhãn hiệu đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp*. Nguồn: https://tapchicongthuong.vn/nhan-hieu-va-tam-quan-trong-cua-bao-ho-nhan-hieu-doi-voi-hoat-dong-kinh-doanh-cua-doanh-nghiep-101680.htm, truy cập ngày 06/02/2026.